TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, TP. HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2020
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Thi

Ông Đào Huy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tâytham gia phiên toà:Ông Nguyễn Văn Điền-Kiểm sát viên.

Ngày 18tháng 12năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 256/2020/TLST-HNGĐ ngày10tháng11năm 2020về tranh chấpLy hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:256/2020/QĐXX-ST ngày26 tháng11năm 2020và Quyết định hoãn phiên tòa số 256/2020/QĐST-TA ngày 15 tháng 12 năm 2020giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thùy L, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Đội 3, N, phường T, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Số 97 T, phường L, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Phùng Thị Thùy L trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Mạnh C có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. năm 2013 Sau khi đăng ký vợ chồng chị được gia đình tổ chức cưới sau đó về chung sống với nhau. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời giandến năm 2014 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chơi bời, cờ bạc. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C không nghe. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh C đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến để giải quyết việc ly hôn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Vì vậy, chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: 01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 26/6/2013. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con và không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Không có.

Trong quá trình tố tụng để giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập, tống đạtcác văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Trần Mạnh C nhiều lần, nhưng anh C đã không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C sinh sống cung cấp: Chị Phùng Thị Thùy L và anh Trần Mạnh C có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn thì chị L và anh C sống chung cũng có nhiều lần mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Chị L đã về nhà mẹ đẻ sống từ năm 2014 đến nay. Về con chung anh chị có01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 26/6/2013. Việc chị Lxin ly hôn anh Cthì chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng dân sự: Giao thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của đương sự, hòa giải, xác minh các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật. Đương sự thực hiện đúng quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Xử: Chị Phùng Thị Thùy L được ly hôn anh Trần Mạnh C. Về con chung: 01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 26/6/2013. Giao chị Phùng Thị Thùy L nuôi con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết do không có lời khai của anh Trần Mạnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng việc giaocác văn bản tố tụng với đương sự. Thực hiện việc thông báo phiên họp tiếp cận, kiểm tra, công khai chứng cứ nhưng anh C vắng mặt, chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án đã mở phiên tòa ngày 15/12/2020, chị Lcó mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt không có lý do. Tòa án hoãn phiên tòa ấn định ngày xét xử là ngày 18/12/2020 và thực hiện thông báo, tống đạt quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa cho anh C. Tại phiên tòa anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thùy L và anh Trần Mạnh C kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, nguyên nhân được xác định là do anh C chơi bời, cờ bạc. Vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh C là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3] Về con chung: 01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 26/6/2013. Hiện nay, cháu T đang ở cùng chị L. Để thuận lợi cho môi trường học tập của cháu nên Hội đồng xét xử giao chị L nuôi con chung. Chị L không đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, anh C không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về công sức đóng góp: Không có

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị Thùy Lphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Thùy L. Chị Phùng Thị Thùy L được ly hôn anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: 01 con chung là Trần Thu T, sinh ngày 26/6/2013. Giao cho chị Phùng Thị Thùy L trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Mạnh C cho đến khi có yêu cầu mới.Anh Trần Mạnh C có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản.

3. Về tài sản chung, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Phùng Thị Thùy L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0007053 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:**
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TX. Sơn Tây;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi;
- Chi cục THADS TX. Sơn Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quốc Huy